TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 135/2023/QĐST-DS	*Gò Công Tây, ngày 17 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), trả hàng tháng 10.000.000 đồng vào ngày 09 tây, thời gian thực hiện việc trả tiền lần đầu tiên vào ngày 09/6/2023 cho đến khi hết nợ.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.125.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0027054 ngày 18/4/2023 và 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0027032 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên anh Q được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.175.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu 1.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng do bà Đ thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, bà Nguyễn Thị Đ không phải nộp án phí.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phan Thị Kiều Oanh